QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 617-TTg ngày 26-10-1994 về việc ban hành Quy chế tạm thời về hoạt động tài chính của Tổng công ty Dầu khí Việt Nam.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Tổng Giám đốc Tổng công ty Dầu khí Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tạm thời về hoạt động tài chính của Tổng công ty Dầu khí Việt Nam.

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3.- Bộ trưởng Bộ Tài chính, Tổng Giám đốc Tổng công ty Dầu khí Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn chi tiết việc thi hành Quy chế tạm thời về hoạt động tài chính của Tổng công ty Dầu khí Việt Nam.

Điều 4.- Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng Giám đốc Tổng công ty Dầu khí Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
PHAN VĂN KHẢI

QUY CHẾ tạm thời về hoạt động tài chính của Tổng công ty Dầu khí Việt Nam

(ban hành kèm theo Quyết định số 617-TTg ngày 26-10-1994 của Thủ tướng Chính phủ).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.- Tổng công ty Dầu khí Việt Nam (sau đây gọi tắt là Tổng công ty) tạm thời được coi là đơn vị hạch toán kinh tế tổng hợp, có tư cách pháp nhân.

Trong hoạt động tài chính của mình, Tổng công ty tuân theo các quy định của pháp luật và các quy định của Quy chế này.

Khi điều kiện cho phép, Tổng công ty sẽ được xem xét trở thành pháp nhân kinh doanh, tự động tài chính đầy đủ.

Điều 2.- Tổng công ty được mở tài khoản giao dịch bằng đồng Việt Nam và bằng ngoại tệ tại các ngân hàng ở Việt Nam và nước ngoài theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với doanh nghiệp Nhà nước; có bảng tổng kết tài sản thống nhất toàn Tổng công ty.

Điều 3.- Tổng công ty bao gồm: cơ quan Tổng công ty và các đơn vị hạch toán kinh tế độc lập được thành lập theo Nghị định số 388-HĐBT ngày 20-11-1991 của Hội đồng Bộ trưởng, và một số đơn vị hạch toán phụ thuộc được Tổng công ty phân cấp thực hiện một số chức năng, nhiệm vụ trong hạch toán kinh doanh (sau đây gọi chung là các đơn vị cơ sở).

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG CÔNG TY DẦU KHÍ VIỆT NAM ĐỐI VỚI NHÀ NƯỚC TRONG HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Điều 4.- Tổng công ty có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị cơ sở bảo toàn, quản lý, sử dụng có hiệu quả vốn ngân sách Nhà nước cấp và các loại vốn, tài sản khác trong toàn Tổng công ty.

Tổng công ty chịu trách nhiệm lập trình, đăng ký kế hoạch tài chính và quyết toán tài chính toàn Tổng công ty hàng năm với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định hiện hành.

Điều 5.- Tổng công ty có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thu nộp ngân sách Nhà nước theo những nguyên tắc cụ thể sau đây:

1. Các đơn vị cơ sở trong Tổng công ty trực tiếp thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của đơn vị theo quy

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

định của pháp luật cũng như các khoản khác phải nộp ngân sách Nhà nước do Tổng công ty ủy quyền tại địa phương nơi đăng ký kinh doanh.

2. Tổng công ty thu tập trung và nộp trực tiếp vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này các khoản thu sau đây:

- Tiền hoa hồng dầu khí.

- Tiền đọc và sử dụng tài liệu dầu khí.

- Tiền dầu, khí thu hồi để hoàn trả vốn đầu tư và bù đắp chi phí sản xuất.

- Tiền thu về dầu, khí được chia và lãi dầu, khí trong các hợp đồng dầu khí.

- Tiền lãi về bán dầu được chia trong Xí nghiệp liên doanh "VIETSOVPETRO".

- Thu điều tiết bổ sung thu nhập cá nhân.

Điều 6.- Với tư cách là một bên tham gia hợp đồng dầu khí, Tổng công ty có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và giám sát các hoạt động tài chính của các nhà thầu, các xí nghiệp liên doanh nhằm đảm bảo lợi ích của Nhà nước và Tổng công ty trong hoạt động dầu khí và thường xuyên báo cáo kết quả với các cơ quan tài chính của Nhà nước.

Chương III

CHẾ ĐỘ THU CHI TÀI CHÍNH CỦA TỔNG CÔNG TY DẦU KHÍ VIỆT NAM

Điều 7.- Tổng công ty có trách nhiệm thu mọi khoản thu từ ngoài nước, trong nước liên quan đến hoạt động dầu khí, được thỏa thuận trong các hợp đồng dầu khí và nộp ngân sách Nhà nước các khoản thu đó theo tỷ lệ quy định của Quy chế này cũng như các quy định khác có liên quan của pháp luật. Phần Nhà nước để lại cho Tổng công ty và các khoản thu quy định tại Điều 8 Quy chế này là thu nhập tài chính của Tổng công ty để chi cho những mục đích và chế độ quy định tại các điều tiếp theo trong chương này và các quy định khác của pháp luật.

Điều 8. - Ngoài các khoản thu theo chế độ quy định đối với doanh nghiệp Nhà nước và các khoản thu quy định tại Điều 7 của Quy chế này, Tổng công ty được thu các khoản sau đây:

1. Quản lý phí do Xí nghiệp liên doanh (XNLD "VIETSOVPETRO") nộp theo Nghị quyết của Hội đồng Xí nghiệp liên doanh.

2. Các khoản thu khác nếu được cấp có thẩm quyền cho phép.

Điều 9.- Tổng công ty được huy động và sử dụng mọi nguồn vốn trong và ngoài nước dưới nhiều hình thức phù hợp với các quy định của pháp luật để phát triển sản xuất kinh doanh, kể cả việc đề xuất trình Chính phủ cho phép thiết lập một định chế tài chính phục vụ phát triển ngành dầu khí theo hướng độc lập tự chủ.

Điều 10.- Các khoản thu quy định tại các Điều 5 (Khoản 2), Điều 7 và Điều 8 của Quy chế này phải được quản lý, phân phối, sử dụng theo đúng chế độ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước và các quy định sau đây:

- Tiền hoa hồng chữ ký nộp ngân sách Nhà nước 100%, các loại hoa hồng dầu khí khác được để lại 50%, nộp ngân sách Nhà nước 50%.

- Tiền đọc và sử dụng tài liệu dầu khí được để lại 70%, nộp ngân sách Nhà nước 30%.

- Các khoản tài trợ có mục đích của nước ngoài cho Tổng công ty được giữ lại 100% để sử dụng theo các mục đích tài trợ.

- Dầu, khí thu hồi để hoàn trả vốn đầu tư và bù đắp chi phí được giữ lại 100% cho mục đích hoàn trả các nguồn hình thành tương ứng.

- Đối với phần lãi sau thuế được chia từ vốn góp của Tổng công ty trong các dự án khai thác dầu khí, được để lại trích lập các quỹ tài chính tập trung cho mục đích phát triển ngành dầu khí theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Đối với phần lãi sau thuế mà Tổng công ty được chia trong các hợp đồng chia sản phẩm với tư cách đại diện cho nước chủ nhà, cũng như phần lãi được chia từ Xí nghiệp liên doanh "VIETSOVPETRO", Tổng công ty phải nộp ngân sách Nhà nước 95%, được giữ lại 5% để đáp ứng nhu cầu tài chính cho phát triển sản xuất, nghiên cứu khoa học và đào tạo cán bộ nhằm đảm bảo hiệu quả ngày càng cao trong các hoạt động quản lý, giám sát các nhà thầu và Xí nghiệp liên doanh "VIETSOVPETRO".

- Đối với đơn vị cơ sở hạch toán kinh tế độc lập, được Tổng công ty ủy quyền tham gia liên doanh các hợp đồng dầu khí, thì lãi được chia sau thuế được để lại một phần lập các quỹ xí nghiệp, phần còn lại nộp Tổng công ty thành lập quỹ tập trung, tỷ lệ cụ thể do Tổng công ty đề nghị, Bộ Tài chính phê duyệt.

Điều 11.- Cơ quan Tổng công ty được phép chi cho bộ máy điều hành tương đương với 1% doanh thu trích từ chi phí sản xuất kinh doanh của các đơn vị cơ sở, không bao gồm doanh thu về bán dầu, khí của Xí nghiệp liên doanh "VIETSOVPETRO" và dầu, khí được chia từ các hợp đồng chia sản phẩm. Khoản trích nộp cho chi phí bộ máy điều hành của Tổng công ty được tính vào giá thành sản phẩm các đơn vị cơ sở theo tỷ lệ do Tổng Giám đốc

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Tổng công ty quy định với sự thỏa thuận của Bộ Tài chính; còn thừa, được hạch toán vào lãi hàng năm của Tổng công ty.

Điều 12. - Tổng công ty được lập các quỹ tài chính tập trung có mục đích, bao gồm: quỹ đầu tư xây dựng cơ bản; quỹ phát triển sản xuất, nghiên cứu khoa học và đào tạo; quỹ khen thưởng; quỹ phúc lợi.

Nguồn tài chính để trích lập các quỹ tài chính tập trung của Tổng công ty bao gồm:

- Các khoản thu được để lại nói tại Điều 10 của Quy chế này. Tỷ lệ phân bổ các khoản thu đó cho từng quỹ do Tổng Giám đốc Tổng công ty đề nghị, Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt.

- Khấu hao cơ bản được trích, và sử dụng theo chế độ chung đối với các doanh nghiệp Nhà nước.

- Các khoản thu hồi vốn, thu điều tiết từ cơ sở trong Tổng công ty.

- Các khoản trích nộp từ quỹ xí nghiệp của cơ sở. Tỷ lệ trích nộp được thực hiện theo chế độ chung. Trường hợp chưa ban hành chế độ chung thì Tổng Giám đốc Tổng công ty quy định cho từng cơ sở sau khi có thỏa thuận của Bộ Tài chính.

- Các khoản thu khác nếu có được quy định tại Khoản 2, Điều 8 của Quy chế này.

Điều 13. - Quỹ đầu tư xây dựng cơ bản được sử dụng để phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật trong toàn Tổng công ty. Khi cần thiết Tổng Giám đốc Tổng công ty quyết định sử dụng một phần quỹ phát triển sản xuất, nghiên cứu khoa học và đào tạo cho đầu tư xây dựng cơ bản. Việc sử dụng quỹ đầu tư xây dựng cơ bản phải tuân thủ theo các thủ tục về đầu tư xây dựng cơ bản của Nhà nước.

Điều 14. - Quỹ phát triển sản xuất, nghiên cứu khoa học và đào tạo được sử dụng cho việc tiến hành các hoạt động tìm kiếm thăm dò dầu khí (bao gồm cả chi phí cho giám sát các hoạt động dầu khí đối với các nhà thầu), liên doanh, liên kết trong sản xuất kinh doanh, mua sắm đổi mới trang thiết bị và công nghệ, bổ sung vốn lưu động, duy trì và phát triển sự nghiệp nghiên cứu khoa học, đào tạo đội ngũ cán bộ, công nhân viên dầu khí.

Việc sử dụng quỹ phải căn cứ vào kế hoạch hàng năm và các quy chế, định mức cụ thể do Tổng Giám đốc Tổng công ty ban hành và phê duyệt.

Điều 15.- Quỹ khen thưởng tập trung được sử dụng để khuyến khích việc nâng cao hiệu quả công tác cho tập thể và cá nhân cán bộ, công nhân viên Tổng công ty và theo đúng chế độ hiện hành của Nhà nước.

Quỹ được sử dụng theo quy chế khen thưởng do Tổng Giám đốc Tổng công ty ban hành trên cơ sở tham khảo ý kiến của Công đoàn ngành Dầu khí Việt Nam.

Điều 16.- Quỹ phúc lợi tập trung nhằm đảm bảo và phát triển sự nghiệp phúc lợi, văn hóa, xã hội của tập thể cán bộ, công nhân viên Tổng công ty.

Quỹ được sử dụng theo kế hoạch và quy chế thỏa thuận giữa Tổng Giám đốc và Công đoàn ngành Dầu khí Việt Nam và được Đại hội đại biểu cán bộ, công nhân viên toàn Tổng công ty thông qua.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ GIỮA TỔNG CÔNG TY VÀ CÁC ĐƠN VỊ CƠ SỞ TRONG HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Điều 17. - Xí nghiệp liên doanh "VIETSOVPETRO" hoạt động tài chính và hạch toán kinh tế độc lập theo các quy định của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Hiệp định liên Chính phủ, Điều lệ Xí nghiệp và các nghị quyết của Hội đồng Xí nghiệp liên doanh mà Tổng công ty là một phía tham gia.

Xí nghiệp liên doanh chịu trách nhiệm trực tiếp trước pháp luật về việc thực hiện các nghĩa vụ thuế theo quy định trong Hiệp định, chỉ đạo hướng dẫn của Bộ Tài chính và Tổng công ty.

Điều 18. - Các đơn vị cơ sở thành lập theo Nghị định số 388-HĐBT ngày 20-11-1991 của Hội đồng Bộ trưởng có quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- Được Bộ Tài chính giao và cấp vốn cho các đơn vị này theo đề nghị của Tổng công ty.

- Được Tổng công ty ủy quyền làm chủ đầu tư các công trình xây dựng cơ bản, mua sắm thiết bị, máy móc, cải tạo và đổi mới công nghệ theo kế hoạch của Tổng công ty liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, được Tổng công ty bảo đảm vốn đầu tư các công trình đó từ quỹ tập trung của Tổng công ty.

- Được chủ động điều hành và quyết định các khoản chi phí sản xuất kinh doanh của đơn vị phù hợp với các chế độ tài chính của Nhà nước, các quy chế và hướng dẫn của Tổng công ty, và chịu trách nhiệm trực tiếp về các khoản chi đó.

- Được trích lập các quỹ xí nghiệp theo quy định đối với một doanh nghiệp Nhà nước và được sử dụng các quỹ đó theo chế độ tài chính hiện hành.

- Được chủ động vay vốn lưu động, vay vốn đầu tư cho mục đích sản xuất kinh doanh theo quy định của Nhà nước và theo hướng dẫn của Tổng công ty.

LawSoft Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

- Chịu trách nhiệm trước Tổng công ty và Nhà nước về việc bảo toàn và hiệu quả sử dụng vốn và tài sản được giao.

- Nộp thuế và các khoản nộp ngân sách Nhà nước khác theo các quy định hiện hành của pháp luật.

- Chấp hành các quyết định của Tổng công ty về điều động tài sản, và tiền vốn của đơn vị. Việc nhượng bán, thanh lý tài sản cố định do đơn vị quản lý phải có quyết định của Tổng Giám đốc Tổng công ty trên cơ sở được Bộ Tài chính thỏa thuận.

- Chịu sự điều động của Tổng công ty tối đa 20% quỹ xây dựng cơ bản, quỹ dự phòng tài chính, quỹ phát triển sản xuất của đơn vị để thành lập các quỹ tài chính tập trung của Tổng công ty nhưng không làm ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của đơn vị cơ sở.

Điều 19.- Đối với các đơn vị cơ sở hạch toán phụ thuộc thì tùy theo mức độ tổ chức hạch toán kinh tế của đơn vị, Tổng Giám đốc Tổng công ty quy định quyền hạn và trách nhiệm cụ thể của đơn vị đó trong lĩnh vực hoạt động tài chính cho phù hợp với Điều 18 của Quy chế này.

Điều 20.- Đối với các xí nghiệp liên doanh mà Tổng công ty trực tiếp tham gia, Tổng công ty thực hiện mọi quyền hạn và trách nhiệm với xí nghiệp liên doanh đó về hoạt động tài chính theo quy định của pháp luật và hợp đồng.

Điều 21.- Hàng năm, các đơn vị cơ sở phải trình Tổng công ty kế hoạch sản xuất kinh doanh và tài chính của đơn vị mình, kể cả kế hoạch đầu tư, mua sắm, đổi mới công nghệ, nghiên cứu khoa học và đào tạo.

Điều 22.- Các đơn vị cơ sở phải có bộ máy tài chính kế toán - thống kê và thực hiện công tác hạch toán kế toán theo Pháp lệnh về Kế toán và thống kê của Nhà nước và quy chế về hạch toán kế toán - thống kê và báo cáo thống nhất của Tổng công ty do Bộ Tài chính hướng dẫn.

Điều 23.- Các đơn vị cơ sở chịu sự kiểm tra, thanh tra tài chính và kiểm toán của Tổng công ty. Tổng công ty có trách nhiệm phê chuẩn báo cáo quyết toán hàng năm của các đơn vị cơ sở. Tổng công ty và các đơn vị cơ sở chịu sự kiểm tra, thanh tra và kiểm toán của các cơ quan tài chính Nhà nước.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. - Quy chế này được áp dụng từ ngày 1 tháng 1 năm 1995. Mọi quy định trước đây trái với Quy chế này đều bãi bỏ.

Điều 25. - Bộ trưởng Bộ Tài chính, Tổng Giám đốc Tổng công ty Dầu khí Việt Nam theo chức năng, quyền hạn của mình hướng dẫn và quy định chi tiết việc thi hành Quy chế này.

Điều 26. - Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng Giám đốc Tổng công ty Dầu khí Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
PHAN VĂN KHẢI

CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 633-TTg ngày 31-10-1994 về việc phòng ngừa thiệt hại do nguy cơ sụp lở đất ở một số điểm dân cư bên bờ sông Tiền.

Liên tiếp mấy năm gần đây, dọc bờ sông Tiền đã xảy ra hiện tượng sụp lở đất, gây thiệt hại lớn về tính mạng và tài sản của nhân dân.

Những điểm đã và đang có nguy cơ sụp lở hầu hết là vùng dân cư đông đúc, đất đai trù phú, trong đó có các thị xã, thị trấn và đầu mối giao thông quan trọng như thị xã Sa Đéc, các thị trấn Tân Châu, Hồng Ngự, đầu phà Mỹ Thuận...

Qua số liệu điều tra và khảo sát của Bộ Thủy lợi và chính quyền địa phương các tỉnh Đồng Tháp và An Giang đã phát hiện thấy những điểm xoáy sâu trên 40 mét nước, bán kính rộng. Một số nơi phát hiện vết nứt cách mép sông tới hàng trăm mét và chạy dài đến 3 - 4 km.

Sông Tiền và sông Hậu là hai con sông lớn, hạ lưu của sông Mê Kông, chảy qua vùng đồng bằng nền đất yếu vì là đất sa bồi. Hiện tượng dịch chuyển dòng sông, nhất là ở các khúc cong khúc ngoặt, tạo ra những điểm xoáy làm sụp lở đất bờ sông là quy luật của thiên nhiên. Theo tư liệu lịch sử, hiện tượng này đã liên tục xảy ra hàng trăm năm nay, và còn tiếp tục lâu dài. Không loại trừ trong thời hiện tại, hiện tượng này được tăng cường

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com